

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUYÊN HOÁ  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2017/DSST - HNGĐ.

Ngày: 07/7/2017.

V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Dân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà: Trần Thị Phúc Tuệ.

2. Ông Trần Xuân Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Tuyên Hoá: Ông Phan Quang Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 32/2017/TLST - HNGĐ ngày 18/4/2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐST- DS ngày 21/6/2017.

Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Bích T – Sinh năm: 1990

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Anh Đậu Xuân T - Sinh năm: 1985

Nơi ĐKNKTT: Thôn T Sơn, xã X, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Hiện công tác tại: Công ty TNHH một thành viên L – Chi nhánh L, huyện L, tỉnh Quảng Bình (Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/4/2017 và bản tự khai ngày 16/5/2017 chị Mai Thị Bích T trình bày: Tôi (Mai Thị Bích T) và anh Đậu Xuân T tìm hiểu và đi đến kết hôn với nhau do hai bên hoàn T tự nguyện không có ai ép buộc, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T tỉnh Quảng Bình vào ngày 03/10/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng

gia đình bên nội tại thôn T xã T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn: Nguyên nhân do anh T đánh đập và xung đột nhiều lần được bà con nội, ngoại góp ý nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay. Nguyên vọng của chị T xin được ly hôn anh Đậu Xuân T.

Ngày 16/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã ủy thác thu thập chứng cứ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình lấy lời khai của anh Đậu xuân T vào ngày 30/5/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L anh T khai: Tôi (Đậu Xuân T) và chị Mai Thị Bích T tìm hiểu và yêu nhau hoàn T tự nguyện không có ai ép buộc đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh T, được một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào năm 2016. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, không thông cảm cho nhau trong cuộc sống, do công việc nên vợ chồng thường xuyên xa nhau, không quan tâm đến nhau, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, tôi T đồng ý và chấp nhận việc xin ly hôn với chị T.

Về con chung của vợ chồng : Chị Mai Thị Bích T và anh Đậu Xuân T thừa nhận vợ chồng có một đứa con chung tên là Đậu Lan A – sinh ngày 14/01/2013 hiện đang ở cùng chị T. Sau khi ly hôn anh T xin giao con lại cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng anh T có nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 500.000đ.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Mai Thị Bích T và anh Đậu Xuân T đều khai nhận vợ chồng chưa có tài sản chung và cũng không vay mượn gì của ai và cũng không ai vay mượn gì của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Mai Thị Bích T và triệu tập hai bên đương sự nhiều lần đến tại trụ sở Tòa án huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết, nhưng các lần triệu tập và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chỉ có mặt chị Mai Thị Bích T còn anh Đậu Xuân T vắng mặt không rõ lý do. Chị Mai Thị Bích T cung cấp địa chỉ thì Anh Đậu Xuân T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T nhưng hiện làm công nhân tại Công ty TNHH một thành viên L – Chi nhánh L, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình đã tiến hành lấy lời khai của anh T vì lý do công việc nên anh T có làm đơn xin xét xử vắng mặt.

Án phí: Chị Mai Thị Bích T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0000193 ngày 18/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Bình nay xin chịu T bộ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Mai Thị Bích T và anh Đậu Xuân T tìm hiểu để đi đến kết hôn là do hai bên hoàn T tự nguyện, không có ai ép buộc. Đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nhưng do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, bất bình trong cuộc sống mà hai bên không giải quyết được nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng chị Mai Thị Bích T và anh Đậu Xuân T đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Vì lý do công việc anh T không thể đến tại Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa được anh cũng đồng ý ly hôn với chị Mai Thị Bích T vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa, vợ chồng ly thân đã lâu và mâu thuẫn không thể khắc phục được. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Mai Thị Bích T và anh Đậu Xuân T thực sự không còn nữa, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Mai Thị Bích T và anh Đậu Xuân T đều nhất trí ly hôn là hoàn T tự nguyện phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Đậu Xuân T và áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xét xử chị Mai Thị Bích T và anh Đậu Xuân T được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Vợ chồng có một đứa con chung tên là Đậu Lan A – sinh ngày 14/01/2013 hiện đang ở cùng chị T, chị T cũng có nguyện vọng xin được nuôi con và anh Đậu Xuân T cũng nhất trí giao con cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng anh T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con hàng tháng. Xét nguyện vọng của hai bên là hoàn T chính đáng hiện con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần áp dụng các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Đậu Lan A cho chị Mai Thị Bích T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành. Chị Mai Thị Bích T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Đậu Xuân T.

Về khoản tiền đóng góp tiền nuôi con hàng tháng anh Đậu Xuân T xin đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 500.000đ chị Mai Thị Bích T yêu cầu anh T phải đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ. Xét yêu cầu và mức thu nhập của mỗi bên Hội đồng xét xử thấy chưa phù hợp, anh T làm công nhân cũng có thu nhập, để bảo đảm quyền lợi cho con và hỗ trợ phần nào cho chị T có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con nên cần áp dụng các Điều 107, 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Đậu Xuân T

phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến lúc con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 8/2017.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị Mai Thị Bích T và anh Đậu Xuân T xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không cho ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng và vợ chồng cũng không vay mượn của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm chị Mai Thị Bích T xin chịu T bộ. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đậu Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Mai Thị Bích T đối với anh Đậu Xuân T.

Áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Đậu Xuân T.

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Chị Mai Thị Bích T được ly hôn anh Đậu Xuân T.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Đậu Lan A – sinh ngày 14/01/2013 cho chị Mai Thị Bích T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến lúc con khôn lớn, trưởng thành.

Chị Mai Thị Bích T không được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung đối với anh Đậu Xuân T. Trong trường hợp cần thiết vì quyền lợi của con anh Đậu Xuân Thảng có quyền làm đơn để yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Áp dụng các Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình: Buộc anh Đậu Xuân T phải có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp tiền nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian tính từ tháng 8/2017.

4. Về tài sản chung và công nợ : Vợ chồng không có tài sản chung và không vay mượn gì của ai và cũng không ai vay mượn tài sản gì của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí ly hôn: Chị Mai Thị Bích T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ theo biên lai số: 0000193 ngày 18/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu Toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đậu Xuân T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Mai Thị Bích T vắng mặt anh Đậu Xuân T báo cho chị T trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (7/7/2017) có quyền kháng cáo lên Tòa án tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng anh Đậu Xuân T kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ - Ấn văn.

**(Đã ký)**  
**Trần Thanh Dân**